

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2022/HSST**

Ngày: 02-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường

Ông Thạch Ni

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.***

Ngày 02 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thanh H**, sinh năm 1992; Nơi sinh: Đ N; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Khu phố S, phường Tn, Thành phố Đi, tỉnh B; con ông Trương L, sinh năm 1966 và bà Trương Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1994.

- Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 10/01/2020 bị TAND TP Đ xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 16/2/2021 chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 09/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Cướp tài sản". Đã được xóa án tích.

+ Ngày 20/6/2011, bị Công an huyện BĐ ng, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 13/5/2013.

+ Ngày 20/01/2014, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh B khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/5/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Trương Thanh H.

+ Ngày 08/11/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 18/7/2021.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (02 x 2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 93T2 - 1001;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vos Bee 3 màu xanh.

Ngày 06/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại điện thoại di động hiệu Vos Bee 3 màu xanh cho Trương Thanh H.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Ông Phùng Văn S, sinh năm 1970(vắng mặt).

Trú tại: KP Xuân Đồng, P. Tân Thiện, TP. Đ, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1997(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Nam Đô, xã Tân Phước, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn ma túy để sử dụng nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/7/2021, bị cáo Trương Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 93T2 - 1001 đi từ phường Tân Xuân, thành phố Đ đến ấp Ph, xã T, huyện Đ gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người phụ nữ đưa cho H 01 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu gói nylon vào túi quần phía trước bên pH rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp Phước Tâm, xã Tân Phước, huyện Đ thì bị Công an huyện Đ kết hợp Công an xã Tân Phước kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên pH của H có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy đá) nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với H. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 270 ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2072 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, trong suốt, kích thước (2 x 2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong trong 01 bì thư màu trắng ký hiệu M1;

- 01 (một) xe ô tô hiệu Wave, biển số 93T2 - 1001;

- 01 (một) điện thoại di động Vos Bee 3 màu xanh;

Tại bản Cáo trạng số 28/CTr - VKS ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trương Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trương Thanh H mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định, có khối lượng là 0,1691 gam.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Wave, biển số 93T2 - 1001 hiện chưa làm việc được với chủ sở hữu nên đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 28/CTr -VKS ngày 04/4/2022 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/7/2021, bị cáo Trương Thanh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2072 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trương Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì động cơ cá nhân muốn ăn chơi, hưởng thụ, dấn thân vào con đường tệ nạn xã hội nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Vì vậy, thiết nghĩ cần xử bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét bị cáo còn có nhân thân xấu như đã nêu trên.

[5] Đối với đối tượng phụ nữ là người bán ma túy cho bị cáo hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Thanh H vào ngày 18/7/2021, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

+ Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1691 gam cần tuyên tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Wave, biển số 93T2 - 1001 hiện chưa làm việc được với chủ sở hữu nên cơ quan CSĐT đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Văn S không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Thanh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: không.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1691 ma túy còn lại sau giám định.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Thanh H nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (01);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- UBND P. Tân Xuân (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

